

Số: **365** /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày **29** tháng 6 năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP Ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 05/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP Ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*Căn cứ Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 05/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP Ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 05/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, với nội dung sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các quan điểm, chủ trương, chính sách và mục tiêu trong Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 05/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị, địa phương.

2. Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ cụ thể để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết số 50/NQ-CP và Kế hoạch số 185-KH/TU. Việc triển khai thực hiện phải gắn với Kế hoạch số 154-KH/TU ngày 26/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị Quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa,

hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Văn bản số 5715/UBND-VXNV ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện Kế hoạch số 154-KH/TU ngày 26/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh gắn với thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Đến năm 2025: Tiếp tục cải thiện, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của tỉnh. Xây dựng hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến so với các tỉnh, thành trong khu vực; Internet băng thông rộng phủ 100% các xã, phường, thị trấn. Xây dựng chính quyền điện tử, dần chuyển sang chính quyền số; chuyển đổi số trên một số lĩnh vực như y tế, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên môi trường, giao thông vận tải, du lịch... Cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

b) Đến năm 2030: Phấn đấu phủ sóng toàn tỉnh mạng di động 5G; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số. Cơ bản hình thành Chính quyền số. Hoàn thành cơ bản việc triển khai các hạng mục, dự án thành phần của đô thị thông minh, chính quyền điện tử các cấp.

c) Tầm nhìn đến năm 2045: Phấn đấu hình thành đô thị thông minh kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong toàn quốc, phát triển trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, có doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

a) Các sở, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về nội dung, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã nêu trong Nghị quyết số 50/NQ-CP và Kế hoạch số 185-KH/TU. Xác định nhiệm vụ chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cấp thiết, quan trọng, lâu dài. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Sở, ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 52-NQ/TW, Nghị quyết số 50/NQ-CP và Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 05/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, tổ chức Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân; cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 50/NQ-CP và Kế hoạch số 185-KH/TU gắn với cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, những vấn đề cần cảnh báo để định hướng, tuyên truyền trên báo, đài nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về các chủ trương chính sách lớn chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

Nâng cao hiệu quả và đưa công tác tuyên truyền về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đi vào chiều sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, phổ biến, nhân rộng kịp thời các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến. Tận dụng triệt để công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

## **2. Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia**

a) Các Sở, ngành, địa phương:

- Tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ ngày 03 tháng 10 năm 2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực quản lý bảo đảm đồng bộ với các quy định của pháp luật tạo môi trường

cho việc tham gia và thúc đẩy phát triển cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong dự báo, phân tích chính sách, soạn thảo, ban hành, tổ chức, giám sát thực thi pháp luật, bảo đảm cơ chế phản hồi thông tin, phản ứng chính sách kịp thời, chính xác, theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội.

- Chủ động nghiên cứu các thể chế, đề xuất thực hiện thử nghiệm có kiểm soát để triển khai thí điểm sau đó nhân rộng các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cách mạng công nghiệp lần thứ tư có tiềm năng gây rủi ro cao. Việc triển khai thí điểm, thử nghiệm phải xác định rõ phạm vi không gian và thời gian.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, đồng thời ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội. Đảm bảo cho doanh nghiệp tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm; tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các mô hình, hoạt động kinh tế mới và kinh tế truyền thống.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các quy định về đầu tư theo hướng tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn, mua cổ phần, mua bán sáp nhập doanh nghiệp công nghệ; các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

c) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ động tham mưu xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được Trung ương giao theo các Nghị định, chương trình, đề án, chính sách,... cho định danh số và xác thực điện tử; thiết lập khung danh tính số quốc gia.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện thử nghiệm có kiểm soát để triển khai thí điểm sau đó nhân rộng các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cách mạng công nghiệp lần thứ tư có tiềm năng gây rủi ro cao. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong việc thử nghiệm sản phẩm, giải pháp trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

d) Sở Khoa học và Công nghệ:



- Tham mưu các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tham mưu cơ chế cho doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ, khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ do Việt Nam tạo ra; khuyến khích thương mại hoá và chuyển giao công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là đối với các sáng chế tại Việt Nam trên cơ sở tuân thủ pháp luật trong nước.

#### đ) Sở Tài chính:

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tài chính, kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị liên quan; chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước tỉnh và các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện chính sách tài chính, quản lý thuế đối với các dịch vụ xuyên biên giới phù hợp với xu thế phát triển kinh tế.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thiện Đề án xây dựng cơ chế đặt hàng sản xuất và mua sắm công của Nhà nước đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất; chủ động chia sẻ, trao đổi thông tin dữ liệu tài chính thuộc phạm vi quản lý với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính do Bộ Tài chính xây dựng.

#### e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Nghiên cứu, đề xuất việc hỗ trợ tạo việc làm mới, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động và dự báo trên nền tảng ứng dụng công nghệ số, hoàn thiện các chính sách xã hội phù hợp với xu thế phát triển của các mô hình kinh doanh mới trong xu thế của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bảo đảm cho mọi người dân có thu nhập tối thiểu, có khả năng phòng ngừa, khắc phục và giảm thiểu rủi ro.

g) Sở Xây dựng, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ:

Hướng dẫn các địa phương liên quan nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về phát triển đô thị thông minh bền vững; áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; hệ thống hạ tầng dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của đô thị thông minh. Xác định rõ lộ trình thí điểm và lựa chọn các đô thị thí điểm đô thị thông minh; cho phép thực hiện thí điểm một số cơ chế đặc thù trong quá trình triển khai thí điểm phát triển đô thị thông minh bảo đảm tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.

#### h) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, các chỉ tiêu cụ thể cho đánh giá công nghệ xử lý chất thải; tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện để thu thập, tạo lập, quản lý toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường, phục vụ cho mục tiêu quản lý “không gian phát triển” của địa phương và đất nước.

### **3. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

#### a) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Triển khai băng thông rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh tới tất cả các thôn, làng, trường học, bệnh viện, trung tâm cộng đồng, bảo đảm tính liên tục và dự phòng. Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng và phát triển kết nối đồng bộ với hạ tầng dữ liệu quốc gia. Hình thành tâm dữ liệu địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp.

- Khuyến khích năng lực nghiên cứu, phát triển công nghệ, chế tạo thiết bị, phát triển các ứng dụng trong nước phục vụ quá trình chuyển đổi số và kinh tế số.

#### b) Sở Khoa học và Công nghệ:

Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực của các cơ sở nghiên cứu kết hợp phát triển các doanh nghiệp công nghệ. Tiếp tục thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khuyến khích thành lập các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ dựa trên nền tảng số, Internet và không gian mạng.

#### c) Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bắc Kạn:

Triển khai thực hiện Đề án quy hoạch phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia; chỉ đạo các Chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát các hình thức thanh toán trực tuyến qua biên giới.

#### d) Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải:

Nghiên cứu, xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng năng lượng

và giao thông. Rà soát, điều chỉnh các tiêu chuẩn thiết kế đảm bảo tương thích để áp dụng các công nghệ mới trong vận hành và quản lý. Lựa chọn đầu tư các công trình thiết yếu đang là điểm nghẽn để tạo ra các tác động lan tỏa. Tham mưu khuyến khích tư nhân đầu tư phát triển và vận hành cơ sở hạ tầng công cộng.

- Tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp phát triển thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, tích hợp phần mềm thanh toán trực tuyến, ứng dụng chữ ký số ở một số doanh nghiệp; xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh.

- Tuyên truyền, khuyến khích và hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp chuyển giao, áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại; sản xuất sản phẩm công nghệ cao phù hợp với tiềm năng, lợi thế phát triển của tỉnh.

- Tham mưu triển khai áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong việc thực hiện giám sát, quản lý sản lượng khoáng sản khai thác, chế biến và tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; tham mưu xây dựng cơ sở dữ liệu công nghệ số về quản lý về công nghiệp khai khoáng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan:

- Nghiên cứu, đề xuất đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 25 tháng 7 năm 2019 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 25 tháng 7 năm 2019 về Chiến lược An ninh mạng quốc gia. Tham mưu hoàn thiện mô hình và cơ chế giám sát về an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh; hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an ninh mạng. Tham mưu hoàn thiện chính sách đầu tư hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng chuyên trách, nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng. Truyền truyền nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về an ninh mạng, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và quản trị dữ liệu. Xây dựng, đề xuất chiến lược chủ trương, chính sách, phương án bảo vệ an ninh mạng. Chú trọng bảo đảm bảo mật dữ liệu được lưu trữ trong các hệ thống quan trọng về an ninh của tỉnh, như hệ thống thông tin trong các cơ quan trọng yếu của Đảng, Nhà nước, lĩnh vực tài chính, năng lượng,... Thẩm định, đánh giá, kiểm tra, giám sát ứng phó, khắc phục sự cố đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất tập trung đầu tư xây dựng, hiện đại hóa mạng viễn thông dùng riêng phục vụ hoạt động quốc phòng, an ninh, hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Chủ trì, xây dựng cơ chế, chính sách trình cấp có thẩm quyền bảo đảm việc tập trung đầu tư xây dựng, hiện đại hóa mạng viễn thông dùng riêng cho hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước tạo điều kiện thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước bắt kịp các xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số phục vụ cho chuyển đổi số và kinh tế số.

- Nghiên cứu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền đầu tư, xây dựng, phát triển, sản xuất, ứng dụng các trang thiết bị, phần mềm và các sản phẩm công nghiệp an ninh có hàm lượng công nghệ chuyên dụng phục vụ công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, trên cơ sở đó từng bước làm chủ công nghệ lõi, nội địa hóa linh kiện, trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Sớm tham mưu, triển khai Trung tâm giám sát An toàn không gian mạng của tỉnh (SOC); thực hiện triển khai việc xác định hồ sơ cấp độ an toàn thông tin (ATTT) mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác đảm ATTT mạng của tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh để triển khai công tác đảm bảo an ninh mạng đồng bộ tại địa phương.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tạo lập, cập nhật, xử lý, cung cấp sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên số về tài nguyên và môi trường, lĩnh vực phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của đất nước.

#### **4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo**

a) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất phương án cơ cấu lại toàn diện hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ công lập. Xây dựng và phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo của tỉnh, tập trung vào các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trên cơ sở áp dụng mô hình quản trị mới theo thông lệ tốt của thế giới.

- Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo của tỉnh theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, các cơ sở giáo dục và cơ sở nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu mạnh.



- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với việc xây dựng và vận hành trung tâm đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo tại tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, dịch vụ phục vụ việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan áp dụng danh mục công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. rà soát, hoàn thiện các quy định về lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo hướng tạo sự chủ động và thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong sử dụng quỹ cho chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai Chiến lược quốc gia về phát triển các doanh nghiệp công nghệ, ưu tiên phát triển doanh nghiệp công nghệ cao thực hiện thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam.

#### b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham gia phát triển Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập năm 2018.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực thích ứng với yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

#### a) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho người dân; xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành, địa phương liên quan:

- Thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số. Tham mưu cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số. Xây dựng cơ sở giáo dục ứng dụng tốt về công nghệ theo hình thức hợp tác công - tư (theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Chủ trì, phối hợp liên kết các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nước và nước ngoài để tạo điều kiện cho người dân tham gia nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ đáp ứng các yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan:

- Phát triển mạnh đào tạo nghề và đào tạo kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo nghề liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài nước để mở các ngành đào tạo cần thiết; tham mưu chính sách hỗ trợ cho lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

- Xây dựng và triển khai các chương trình cải thiện kỹ năng số, kỹ năng sáng tạo của lực lượng lao động trong tất cả các lĩnh vực với hình thức phù hợp. Tham mưu chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

d) Công an tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nội dung giáo trình, tài liệu giảng dạy kiến thức bảo vệ an toàn thông tin và an ninh mạng để đưa vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng cấp học, bậc học.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ an ninh mạng cho lực lượng bảo vệ an ninh mạng và công chức, viên chức, người lao động tham gia bảo vệ an ninh mạng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho người dân.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng và phát triển các mạng lưới tri thức, nhân tài về các công nghệ chủ chốt của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hơn nữa để huy động trí thức, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan đẩy mạnh đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ thông qua triển khai nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo có uy tín ở trong và ngoài nước nhằm tiếp nhận, làm chủ công nghệ mới.

## **6. Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên**

a) Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo phạm vi, chức năng và nhiệm vụ được giao nghiên cứu, đề xuất giải pháp chính sách tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn thông tin, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; công nghiệp văn hoá số; y tế; giáo dục và đào tạo.

b) Sở Khoa học và Công nghệ:

Tập trung phát triển các công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng vào thực tiễn để phát triển các sản phẩm cụ thể, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của tỉnh, trong từng ngành và các công nghệ chiến lược, nền tảng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, có tác động lan tỏa đến các ngành, lĩnh vực khác, trọng tâm là: Công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử; công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng; trí tuệ nhân tạo và tự động hóa; công nghệ sinh học, điện tử y sinh.

c) Sở Y tế tập trung nghiên cứu làm chủ và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong lĩnh vực y - dược; ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế; thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt trong y tế.

## **7. Chính sách hội nhập quốc tế**

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bắc Kạn tham mưu triển khai chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến

khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài; quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp dựa trên nền tảng cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia để bảo đảm môi trường kinh doanh bình đẳng trong nước.

#### **8. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội**

a) Các Sở, ngành địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt Quyết định số 692/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

b) Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai các quy chế, quy định để tạo thuận lợi cho công dân, doanh nghiệp khai thác sử dụng dữ liệu, tương tác với chính quyền các cấp trên cơ sở định danh số. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương, tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch này, các Sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi



Sở Khoa học và Công nghệ đề tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (B/cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (Báo cáo);
- TT Tỉnh ủy (B/cáo);
- TT HĐND tỉnh (B/cáo);
- Các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Việt, HÀNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

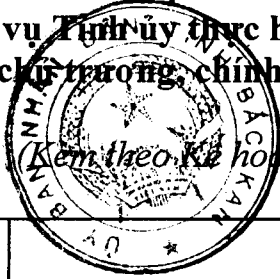


**Ly Thai Hải**

## DANH MỤC

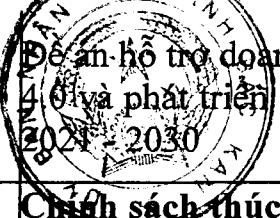
Đề án, nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 05/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Kế hoạch số 365 /KH-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn)



TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời gian hoàn thành
I	<b>Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức Chính trị - xã hội</b>				
1	Chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	2020-2021
II	<b>Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia</b>				
1	Chiến lược về công nghiệp an toàn, an ninh mạng hướng tới làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất nhằm từng bước thay thế các giải pháp nước ngoài, tạo cơ sở vững chắc cho hạ tầng cho chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	2021
2	Đề án “Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”	Sở Lao động - Thương binh và XH	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	2020-2021
3	Đề án thí điểm một số cơ chế đặc thù trong quá trình triển khai thí điểm phát triển đô thị thông minh đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư phát triển đô thị thông minh	Sở Xây dựng	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	2020 - 2025
III	<b>Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư</b>				
1	Tham mưu xây dựng Đề án chuyển đổi số quốc gia triển khai trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và	Các sở, ngành	UBND tỉnh	2020

		Truyền thông	và địa phương		
2	Đề án khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	UBND tỉnh	2020-2021
3	Đề án hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số phục vụ cho chuyển đổi số và kinh tế số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	UBND tỉnh	2020 - 2022
4	Đề án nâng cấp, đảm bảo an ninh năng lượng các ngành, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Sở Công Thương	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	2020 - 2022
5	Đề án xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	2020-2021
<b>IV</b>	<b>Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia</b>				
1	Đề án quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	2021
<b>V</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực thích ứng với yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư</b>				
1	Thực hiện Đề án phát triển hệ thống trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	2023
2	Đề án chuyển đổi nghề và đào tạo kỹ năng số cho người lao động	Sở Lao động - Thương binh và XH	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	2020 - 2022
3	Đề án Nâng cao kỹ năng số, chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương.		2021
<b>VI</b>	<b>Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên</b>				
1	Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, hướng tới cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	2022

2	 Đề án hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ 4.0 và phát triển sản xuất thông minh giai đoạn 2021 - 2030	Sở Công Thương	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	2020-2021
VII	<b>Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội</b>				
1	Đề án chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp đáp ứng yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	2021